

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2023/HS-ST**

Ngày: 05/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt;

2. Bà Lê Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thủy Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 05/12/2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P; Tên gọi khác: Lép; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 2001; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **8 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1970 và bà **Phan Thúy H**, sinh năm: 1969; **C** sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với bà **Nguyễn Phương Q**, sinh năm: 2005, có 01 con tên **Nguyễn Hải P1**, sinh năm: 2023; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 11/01/2022, bị **Công an Q1** bắt lập biên bản vi phạm hành chính số 0010457/BB-VPHC do có hành vi “Buôn bán hàng cấm là pháo nổ”. **Ủy ban nhân dân Quận F** ra Quyết định xử phạt hành chính số 853/QĐ-XPHC ngày 27/01/2022 với số tiền là 20 triệu đồng, hiện **Nguyễn Tấn P** chưa thi hành quyết định xử phạt hành chính trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến nay tại Trại tạm **giam C Công an Thành phố H**. (có mặt)

Bị hại: Bà Trương Thị Như Ý Sinh ngày: 19/8/2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: **7 đường số G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người làm chứng:

1/ Ông **Ngô Tấn P2** ngày 07/01/1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: **Hẻm A, tỉnh lộ 43, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

2/ Ông **Trương Vĩnh Sơn** Sinh ngày: 02/11/1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: **A T, Phường D, Quận D, TP .**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Trần A Vũ** Sinh ngày 27/5/2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: **B H, Phường A, Quận H, TP .**

2/ Ông **Trần Ngọc A1** ngày 04/8/1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: **1 KP Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không tiền tiêu xài, **Nguyễn Tấn P** nảy sinh ý định tìm tài sản để giật bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/6/2023, **Nguyễn Tấn P** điều khiển xe máy mang biển số 59E1-061.82, lưu thông trên **đường K, Phường C, Quận D** nhìn thấy anh **Ngô Tấn P3** đang chạy xe ô tô công nghệ “BE” cùng chiều phía trước, chở theo chị **Trương Thị Như Ý** ngồi sau, đang sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, có ốp lưng màu xám (có hình con gấu). **Nguyễn Tấn P** điều khiển xe áp sát, dùng tay trái giật điện thoại di động trên tay chị **Như Ý** rồi tăng ga bỏ chạy. Chị **Như Ý** tri hô “Cướp, cướp”. anh **Ngô Tấn P3** điều khiển xe chở theo chị **Như Ý** truy đuổi. Khi đến ngã giao đường rẽ găm **cầu K - K** thì anh **Ngô Tấn P3** điều khiển xe dừng thẳng vào xe **Nguyễn Tấn P** làm cả hai xe ngã xuống đường tại trước **số B K, Phường D, Quận D**. Lúc này, **Nguyễn Tấn P** cầm điện thoại vừa giật được trên tay trái, tiếp tục bỏ chạy thì bị anh **Ngô Tấn P3** và **Trương Vĩnh S (Bảo vệ dân phố P4, Quận D)** chạy bộ đuổi theo bắt giữ được **Nguyễn Tấn P** cùng tang vật giao **Công an P5, Quận D** lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục 9-11).

Tại Cơ quan điều tra **Công an P5, Nguyễn Tấn P** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục 23-24, 71-75).

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **Quận D** kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, có trị giá 7.100.000 đồng (Bút lục 45).

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, có ốp lưng màu xám có hình con gấu. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an P5** đã trao trả lại cho chủ sở hữu là chị **Trương Thị Như Ý**.

Tạm giữ của bị cáo:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA; kiểu dáng EXCITER màu đen, biển số: 59E1-061.82, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng (xe do P sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản). Qua xác minh, xe trên do Trần Anh V, đứng tên đăng ký xe. Vào khoảng tháng 9/2020, V bán xe cho anh Trần Ngọc A2 (sinh năm: 1998, Phường B, TP ., Bình Dương). Ngày 07/6/2021, Trần Ngọc A2 đã bán xe trên cho Nguyễn Tấn P, có làm hợp đồng mua bán xe có công chứng nhưng P chưa làm thủ tục sang tên.

+ 01 (một) đôi dép nhựa kiểu tổ ong, màu kem; 01 (một) quần Jean ngắn, màu xanh, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh có họa tiết màu trắng; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng xám (trang phục P mặc khi cướp giật tài sản).

Tang vật nêu trên, Viện kiểm sát có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an P5 đã trả lại cho Trương Thị Như Ý 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, có ốp lưng màu xám có hình con gấu. Trương Thị Như Ý đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (Bl: 46, 47, 50).

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKSQ4 ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 104/CT-VKSQ4 ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tấn P.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA; kiểu dáng EXCITER màu đen, biển số: 59E1-061.82, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng (xe do P sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa kiểu tổ ong, màu kem; 01 (một) quần Jean ngắn, màu xanh, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh có họa tiết màu trắng; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng xám (trang phục P mặc khi cướp giật tài sản).

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm lo gia đình, hòa nhập xã hội, phát triển nghề nghiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an P5, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận D, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:

Do không tiền tiêu xài, Nguyễn Tấn P nảy sinh ý định tìm tài sản để giật bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/6/2023, Nguyễn Tấn P điều khiển xe máy mang biển số 59E1-061.82, lưu thông trên đường K, Phường C, Quận D nhìn thấy anh Ngô Tấn P3 đang chạy xe ô tô công nghệ “BE” cùng chiều phía trước, chở theo chị Trương Thị Như Ý ngồi sau, đang sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, có ốp lưng màu xám (có hình con gấu). Nguyễn Tấn P điều khiển xe áp sát, dùng tay trái giật điện thoại di động trên tay chị Như Ý rồi tăng ga bỏ chạy. Chị Như Ý tri hô “Cướp, cướp”. anh Ngô Tấn P3 điều khiển xe chở theo chị Như Ý truy đuổi. Khi đến ngã giao đường rẽ gầm cầu K - K thì anh Ngô Tấn P3 điều khiển xe đụng thẳng vào xe Nguyễn Tấn P làm cả hai xe ngã xuống đường tại trước số B K, Phường D, Quận D. Lúc này, Nguyễn Tấn P cầm điện thoại vừa giật được trên tay trái, tiếp tục bỏ chạy thì bị anh Ngô Tấn P3 và Trương Vĩnh S (Bảo vệ dân phố P4, Quận D) chạy bộ đuổi theo bắt giữ được Nguyễn Tấn P cùng tang vật giao Công an P5, Quận D lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục 9-11).

Tại Cơ quan điều tra Công an P5, Nguyễn Tấn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục 23-24, 71-75).

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐDGTS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, có trị giá 7.100.000 đồng (Bút lục 45).

Hành vi của Nguyễn Tấn P cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự: Ngày 11/01/2022, bị Công an Q1 bắt lập biên bản vi phạm hành chính số 0010457/BB-VPHC do có hành vi “Buôn bán hàng cấm là pháo nổ”. Ủy ban nhân dân Quận F ra Quyết định xử phạt hành chính số 853/QĐ-XPHC ngày 27/01/2022 với số tiền là 20 triệu đồng, hiện Nguyễn Tấn P chưa thi hành quyết định xử phạt hành chính trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an P5 đã trả lại cho Trương Thị Như Ý 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, có ốp lưng màu xám có hình con gấu. Trương Thị Như Ý đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay chị Ý vắng mặt nên Tòa án không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA; kiểu dáng EXCITER màu đen, biển số: 59E1-061.82, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng (xe do P sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa kiểu tổ ong, màu kem; 01 (một) quần Jean ngắn, màu xanh, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh có họa tiết màu trắng; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng xám (trang phục P mặc khi cướp giật tài sản).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Nguyễn Tấn P**.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA; kiểu dáng EXCITER màu đen, biên số: 59E1-061.82, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng (xe do **P** sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa kiểu tổ ong, màu kem; 01 (một) quần Jean ngắn, màu xanh, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh có họa tiết màu trắng; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng xám (trang phục **P** mặc khi cướp giật tài sản).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 01 ngày 19/10/2023 giữa **Công an P5** và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- Lưu VT, hồ sơ.

Đỗ Thị Bích Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đông Nguyệt Lê Thị Kim Lệ

Đỗ Thị Bích Phượng